

Bản án số: 152/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiền và bà Tạ Thị Mùa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 10/7/2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 31 tháng 7/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1973, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà 13, tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Xuân B (tên khác: Nguyễn Văn B) và bà Lê Thị T; vợ: Vũ Thị T; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vì đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 14/7/2015 của Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, chấp hành xong ngày 16/7/2015 và được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023, đến ngày 10/4/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị T; sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tại khu vực tổ dân phố 01, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn N cất giấu trong túi quần đang mặc một gói nhỏ bằng vé ghi xổ số, bên trong có các cục chất bột màu trắng; bị cáo khai đó là Heroine, bị cáo đã đi xe ôm đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên mua của một người không quen biết đang đứng ở ven đường, với giá 100.000 đồng để sử dụng. Khi về đến khu vực tổ dân phố 01, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ thì bị cáo đi bộ đến chỗ để xe ô tô của bị cáo; sau đó bị Công an phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ số chất bột màu trắng và xe ô tô BKS 27A-023.40 của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Xe ô tô BKS 27A-023.40 là xe của gia đình bị cáo dùng làm phương tiện đi lại; Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho gia đình bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội, đồng thời gửi toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo đi giám định. Kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,2 gam; là chất ma túy loại Heroine (nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); hoàn lại 0,14 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 79/CT-VKSTPĐBP ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh do bị cáo bị hen suyễn nặng, khi lên cơn phải xử lý kịp thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 07/4/2023, tại khu vực tổ dân phố 01, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2 gam Heroine với mục đích để sử dụng và đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng vào lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

...c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà N nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo được Nhà nước công nhận là người có công và được hưởng chính sách như thương binh; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo.

Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định; ngoài lần phạm tội này, bị cáo một lần bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đã chấp hành xong hơn 07 năm nay và luôn chấp hành chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; bản thân bị cáo đang điều trị bệnh hen phế quản bội nhiễm, suy nhược cơ thể, thường phải thở ô xy kính và điều trị theo chỉ định của bác sỹ; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định theo Điều 65 BLHS, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo chữa bệnh, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị của Đảng và nhà nước ta đối với người phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời

khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân đang phải điều trị bệnh thường xuyên, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng vật dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng. Bị cáo đi xe ôm và mua ma túy của những người không quen biết nên không có cơ sở điều tra làm rõ; việc cơ quan điều tra trả lại xe ô tô đã tạm giữ cho gia đình bị cáo là đúng quy định pháp luật, nên không đề cập xem xét, giải quyết lại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,3 và 5 Điều 65; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*nơi bị cáo cư trú*) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
3. Vật chứng: Tịch thu để hủy 0,14 gam Heroine và 01 mảnh vé ghi xổ số đã niêm phong (*biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND TPĐiện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐiện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

